

TUẦN 1

TẬP ĐỌC

CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, đọc đúng các từ mới: nắn nót, mải miết ôn tồn, thành tài.

Các từ có vần khó: quyển, nguyệt ngoạc. Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.

2. Kỹ năng : Hiểu lời khuyên từ câu chuyện : Làm việc gì cũng phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công.

3. Thái độ : Rút được lời khuyên từ câu chuyện : làm việc gì cũng phải kiên trì nhẫn nại mới thành công.

II/ CHUẨN BỊ :

- Gv: sử dụng tranh minh họa ở sgk, bảng phụ ghi các câu đoạn cần luyện đọc.

- HS: Sách Tiếng việt, vở ghi bài...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HỌAT ĐỘNG CỦA GV	HỌAT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Ổn định:</u></p> <p><u>2. Bài cũ:</u></p> <p><u>3. Bài mới:</u> Có công mài sắt, có ngày nên kim</p> <p>* GV treo tranh và hỏi:</p> <p>- Tranh vẽ những ai?</p> <p>- Muốn biết bà cụ làm việc gì và trò chuyện với cậu bé ra sao, muốn nhận được lời khuyên hay. Hôm nay chúng ta sẽ tập đọc truyện: “<i>Có công mài sắt có ngày nên kim</i>”</p> <p>→ Ghi đầu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Đọc mẫu</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Một bà cụ và một cậu bé.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- GV lưu ý giọng đọc: Giọng người kể chuyện: nhẹ nhàng, chậm rãi. Giọng bà cụ: ôn tồn, trù mẩn. Giọng cậu bé: ngây thơ, hồn nhiên.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>-Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu cho đến hết bài.</p> <p>- Hãy nêu những từ khó đọc có trong bài? → GV phân tích và ghi lên bảng: <u>ấn</u> <u>ót</u>, <u>mải</u> <u>miết</u>, <u>ôn</u> <u>tồn</u>, <u>nguech</u> <u>ngoac</u>, <u>sắt</u>.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp.</p> <p>- Từ mới: <u>mải miết</u>, <u>kiên trì</u>, <u>nhẫn nại</u>.</p> <p>- Luyện đọc câu dài:</p> <ul style="list-style-type: none">○ <u>Thối</u> <u>sắt</u> <u>to</u> <u>như</u> <u>thế</u>,/ <u>làm</u> <u>sao</u> <u>bà</u> <u>mải</u> <u>thành</u> <u>kim</u> <u>được</u>./○ <u>Mỗi</u> <u>ngày</u> <u>mải</u>/ <u>thối</u> <u>sắt</u> <u>nhỏ</u> <u>đi</u> <u>một</u> <u>tí</u>,/ <u>sẽ</u> <u>có</u> <u>ngày</u> <u>nó</u> <u>thành</u> <u>kim</u>./○ <u>Giống</u> <u>như</u> <u>cháu</u> <u>đi</u> <u>học</u>,/ <u>mỗi</u> <u>ngày</u> <u>cháu</u> <u>học</u> <u>một</u> <u>ít</u>,/ <u>sẽ</u> <u>có</u> <u>ngày</u> <u>cháu</u> <u>thành</u> <u>tài</u>./ <p>- GV yêu cầu HS đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm lên thi đọc.</p> <p>- Đọc đồng thanh.</p> <p>→ Nhận xét.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp từng câu.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu nghĩa.</p> <p>- HS đọc theo hướng dẫn của GV (cả lớp, cá nhân, lớp).</p> <p>- HS đọc trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm bốc thăm thi đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc đồng thanh.</p>
--	---

(Tiết 2)

<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu bài</p> <p>* <u>Đoạn 1:</u></p> <p>- Yêu cầu 1 HS đọc đoạn 1.</p> <p>- Lúc đầu cậu bé học hành thế nào?</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- Mỗi khi cầm quyển sách, cậu chỉ đọc vài dòng đã ngáp ngáp ngáp dài. Những lúc tập viết, cậu</p>
---	---

<p>→ <i>Cậu bé khi làm thường mau chán và hay bỏ dở công việc.</i></p> <p>* <u>Đoạn 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 1 HS đọc đoạn 1.- GV treo tranh và hỏi:- Bà cụ mài thổi sắt vào tảng đá để làm gì?- Những câu nói nào cho thấy cậu bé không tin? <p>→ <i>Cậu bé không tin khi thấy bà cụ mài thổi sắt vào tảng đá.</i></p> <p>* <u>Đoạn 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 1 HS đọc đoạn 3.- Bà cụ giảng giải thế nào?- Chi tiết nào chứng tỏ cậu bé tin lời?- Câu chuyện khuyên ta điều gì?- Em hiểu thế nào về ý nghĩa của câu: <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim?</i> <p>→ <i>Sau khi nghe bà cụ giảng giải, cậu bé đã hiểu: việc gì dù khó khăn đến đâu nếu ta biết nhẫn nại thì sẽ thành công.</i></p> <p><u>Kết luận:</u> <i>Công việc dù khó khăn đến đâu, nhưng nếu ta biết kiên trì nhẫn nại thì mọi việc sẽ thành công.</i></p> <p><u>Hoạt động 4:</u> Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS cách đọc theo vai.- Yêu cầu HS đọc theo vai trong nhóm.- Các nhóm lên bốc thăm thi đọc theo vai. <p>→ Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><u>Kết luận:</u> <i>Cần đọc đúng giọng nhân vật.</i></p> <p><u>4. Củng cố – Dặn dò:</u></p>	<p>chỉ nắm nốt được vài dòng đã viết nguệch ngoạc.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc.- HS quan sát tranh.- Mài thổi sắt thành chiếc kim khâu để vá quần áo.- “<i>Thổi sắt to như thế làm sao bà mài thành kim được.</i>” <ul style="list-style-type: none">- HS đọc.- Mỗi ngày ... thành tài.- Cậu bé hiểu ra, quay về nhà học bài.- Phải chăm chỉ, cần cù, không ngại gian khổ khi làm việc.- HS nêu theo cảm nhận riêng. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc theo hướng dẫn của GV.- HS đọc theo nhóm 3.- Nhóm bốc thăm thi đọc.
--	---

- Em thích nhân vật nào? Vì sao? - Nhận xét tiết học.	- HS tự nêu.
--	--------------

TỰ THUẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng và rõ ràng toàn bài, biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các dòng, giữa phần yêu cầu và phần trả lời ở mỗi dòng.

- Nắm được những thông tin chính về bạn HS trong bài.

2. Kỹ năng: Rèn đọc rõ, trôi chảy, hiểu những thông tin chính về bạn.

3. Thái độ: Có khái niệm về một văn bản tự thuật (lí lịch).

II/ CHUẨN BỊ: Gv:

- Viết sẵn nội dung tự thuật.

- Sách Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Ổn định:	- Hát.
2. Bài cũ: Có công mài sắt, có ngày nên kim - Yêu cầu HS đọc bài và trả lời câu hỏi: → Nhận xét.	- 4 HS đọc, và trả lời câu hỏi.
3. Bài mới: Tự thuật Hoạt động 1: Luyện đọc - GV đọc mẫu toàn bài. - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng dòng cho đến hết bài. - Hãy nêu những từ khó đọc có trong bài? → GV phân tích và ghi lên bảng: <u>quê quán, quận, tỉnh, xã, huyện, Hà Thuyên</u> . - GV hướng dẫn HS ngắt nhịp: ○ Ngày sinh: // 23 – 4 – 1996. ○ Họ và tên: // Bùi Thanh Hà. ○ Nam, nữ: // Nữ. ○ Nơi sinh: // Hà Nội.	- HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp từng dòng. - HS nêu. - HS đọc.

<p>- Từ mới: <i>nơi sinh: nơi mình được sinh ra, nơi ở hiện nay: địa chỉ nhà.</i></p> <p>- GV luyện cho HS đọc đoạn, lưu ý đọc tự thuật không cần đọc diễn cảm.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm lên thi đọc.</p> <p>→ Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu bài</p> <p>- Em biết được những gì về bạn Thanh Hà? Nêu họ và tên bạn Thanh Hà?</p> <p>-Bạn là nam hay nữ?</p> <p>-Bạn sinh ở đâu? Ngày sinh của bạn?</p> <p>-Em hãy nói về quê quán và nơi ở hiện nay của bạn Thanh Hà?</p> <p>-Bạn Thanh Hà học lớp nào? Trường nào?</p> <p>- Nhờ đâu em biết rõ về bạn Thanh Hà như vậy?</p> <p>→ GV chỉ cho HS thấy rõ lợi ích của bản tự thuật.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò phóng viên cho câu hỏi 3, 4:</p> <p>-Hãy cho biết họ và tên của em?</p> <p>-Ngày sinh của em?</p> <p>-Em ở đâu (phường, quận)?</p> <p>→ Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Luyện đọc lại</p> <p>- GV lưu ý kỹ cho HS về cách đọc bản tự thuật.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc bản tự thuật.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đua đọc bản tự thuật.</p> <p>→ Nhận xét..</p> <p><u>4. Củng cố – Dẫn dò:</u></p>	<p>- HS đọc.</p> <p>-HS đọc.</p> <p>- HS đọc trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm bốc thăm thi đọc.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Bùi Thanh Hà.</p> <p>- Nữ.</p> <p>- Hà Nội, 23 – 4 – 1996.</p> <p>- Quê quán Hà Tây, nơi ở:</p> <p>- Lớp 2B, trường Võ Thị Sáu, Hà Nội.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Lớp tham gia chơi.</p> <p>-Hs nêu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1/3 lớp đọc.</p> <p>- HS thi đua đọc.</p>
--	--

- Nhận xét tiết học.

TUẦN 2:

PHẦN THƯỞNG (2 TIẾT)

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ mới, các từ dễ sai do ảnh hưởng của phương ngữ như: nửa, diễm, bàn tán,

- Biết ngắt nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

2. Kỹ năng: Rèn đọc - hiểu nghĩa của các từ mới: bí mật, sáng kiến, tốt bụng, tấm lòng, nắm được đặc điểm của nhân vật Na và diễn biến câu chuyện.

Hiểu ND: Câu chuyện đề cao tấm lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt.

3. Thái độ : Thể hiện sự thông cảm

II/ CHUẨN BỊ:

GV: sử dụng tranh minh họa ở sgk.

Bảng phụ viết các câu , đoạn cần luyện đọc.

Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</u>
<p><u>Hoạt động 1 KT bài cũ</u> :Tiết tập đọc trước cô dạy bài gì?</p> <p>-Gọi 2 HS đọc bài và nêu câu hỏi 3,4 ở cuối bài.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>*Dạy bài mới : Giới thiệu : Trong tiết học hôm nay, các em sẽ làm quen với một bạn gái tên là Na, Na học chưa giỏi nhưng cuối năm Na lại được một phần thưởng đặc biệt.Đó là phần thưởng gì?Truyện đọc này muốn nói với các em điều gì, chúng ta hãy cùng đọc truyện.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Luyện đọc đoạn 1,2.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu cả bài. Giọng nhẹ nhàng cảm động.</p> <p><u>Đọc từng câu:</u></p>	<p>- Bài : Tự thuật</p> <p>-2 em thực hiện.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng câu trong đoạn.</p>

<p>-Hướng dẫn phát âm các từ có vần khó, các từ dễ viết sai, các từ mới. Phần thưởng, sáng kiến. nửa, tẩy, thưởng, sẽ, Bí mật, sáng kiến, lặng lẽ. <u>Đọc từng đoạn trước lớp:</u> -Chú ý nhấn giọng đúng : <i>Một buổi sáng,/ vào giờ ra chơi,/ các bạn trong lớp túm tụm bàn bạc điều gì/ có vẻ bí mật lắm.//</i> <u>Giảng từ:</u> Bí mật, sáng kiến, lặng lẽ. <u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u></p> <p>Thi đọc. -Tổ chức cho HS đọc cá nhân, đồng thanh. -Nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>Hoạt động 3 : Tìm hiểu đoạn 1,2. -Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 1-2. -Câu chuyện này nói về ai? -Bạn ấy có đức tính gì? -Hãy kể những việc làm tốt của Na? -Giáo viên rút ra nhận xét: Na sẵn sàng giúp đỡ bạn, sẵn sàng san sẻ những gì mình có cho bạn.</p>	<p>-Học sinh phát âm/ nhiều em. -HS nối tiếp nhau đọc đoạn 1-2. -4-5 em nhấn giọng đúng. -Chia nhóm. -Đọc từng đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh (đoạn 1-2) -Đọc thầm đoạn 1-2. -Một bạn tên Na. -Tốt bụng, hay giúp đỡ bạn bè. -1 em kể. -</p>
---	--

<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu đoạn 3. -Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 3. – <i>Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?</i> GV: Na xứng đáng được thưởng, vì có tấm lòng tốt Trong trường học phần thưởng có nhiều loại: HS</p>	<p>-Đọc thầm. - Na xứng đáng được thưởng, vì có tấm lòng tốt</p>
--	---

<p>giỏi, đạo đức tốt, văn nghệ,...</p> <p>-Khi Na được phần thưởng, những ai vui mừng? Vui mừng như thế nào?</p> <p>Hoạt động 7: Luyện đọc lại.</p> <p>-Nhận xét. -Tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 8: Củng cố :</p> <p>-Em học được gì ở bạn Na?</p> <p>-Các bạn đề nghị cô giáo thưởng cho Na có tác dụng gì?</p> <p>-Nhận xét tiết học...</p>	<p>- Na vui mừng : đến mức tưởng là nghe nhầm, đỏ bừng mặt. Cô giáo, các bạn vui mừng: vỗ tay vang dậy. Mẹ vui mừng: khóc đỏ hoe cả mắt. -1 số HS thi đọc lại mỗi em đọc 1 đoạn. -Chọn bạn đọc hay.</p> <p>-Tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người. -Biểu dương người tốt việc tốt, khuyến khích việc làm tốt.</p>
---	---

LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng có âm vần dễ lẫn :

Biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm giữa các cụm từ.

2. Kỹ năng : Hiểu ý nghĩa: Mọi người, vật đều làm việc; làm việc mang lại niềm vui.

3. Thái độ : Biết được lợi ích công việc của mỗi người, vật, con vật. Mọi người,

mọi vật đều làm việc, mang lại niềm vui.

II/ CHUẨN BỊ: GV:

- Sử dụng tranh minh họa ở sgk.

- Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: KT bài cũ :Tiết tập đọc trước em đọc bài gì?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Luyện đọc .</p> <p>-GV: DH đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng vui hào hứng, nhịp hơi nhanh.</p> <p>Đọc từng câu:</p> <p>-Hướng dẫn HS phát âm từ có vần khó, dễ sai, từ mới.</p> <p>-Quanh, quét,sắc xuân, rục rờ, tung bưng.</p> <p>Đọc từng đoạn .</p> <p>-Bài được chia làm 2 đoạn.</p> <p>-Hướng dẫn đọc câu:</p> <p><i>Quanh ta,/ mọi vật,/ mọi người/ đều làm việc.//</i> <i>Con tu hú kêu/ tu hú,/ tu hú.// Thế là sắp đến mùa vải chín.//</i> <i>Càng đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rục rờ, /</i></p>	<p>-Phần thưởng.</p> <p>-3 em đọc 3 đoạn và TLCH 1,2, 4 ở cuối bài.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu.</p> <p>-HS phát âm / Nhiều em.</p> <p>- 2 HS đọc từng đoạn.</p> <p>-HS đọc đúng câu / 4-5 em.</p>

<p><i>ngày xuân thêm tưng bừng. //</i> <u>Giải từ</u> : sắc xuân, rục rờ, tưng bừng. <u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u></p> <p><u>Thi đọc:</u> - Tổ chức cho HS đọc cá nhân, đồng thanh từng đoạn. -Nhận xét.</p> <p><u>Cả lớp đọc đồng thanh:</u> <u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu bài. <u>Tranh</u> : -*Trình bày ý kiến trả lời câu hỏi. Các vật và con vật xung quanh ta làm những việc gì? -Kể thêm những con vật có ích ? -Cha mẹ và những người em biết làm việc gì ? -Bé làm những việc gì? -Hằng ngày em làm những việc gì ? -Em có đồng ý với Bé là làm việc rất vui không + GV lấy ví dụ thêm: Khi quét nhà thấy nhà sạch em có vui không? Khi làm được 1 bài tập em có vui không? *Đặt câu hỏi liên hệ thực tế: -Em hãy đặt câu với từ : rục rờ, tưng bừng. - Qua bài văn em có nhận xét gì về cuộc sống quanh ta? - GV: Mọi người cần bảo vệ môi trường để môi trường sống có ích đối với thiên nhiên và con người chúng ta.</p> <p><u>Hoạt động 4:Luyện đọc lại bài.</u></p>	<p>-Chia nhóm: Đọc từng đoạn.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh</p> <p>+ Các vật: cái đồng hồ báo giờ . +Các con vật: gà trống đánh thức mọi người, tu hú báo mùa vải chín, chim bắt sâu bảo vệ mùa màng. -HS kể. -VD: cha làm ruộng, chú thợ xây xây nhà,... -Học bài, làm bài, nhặt rau, chơi với em. -2 em nêu. -HS trao đổi ý kiến và nêu.</p> <p>- HS trả lời -2 em: Mặt trời tỏa ánh nắng rục rờ. Lễ khai giảng thật tưng bừng. -Có làm việc thì mới có ích cho gia đình, cho xã hội. - Mọi người, mọi vật đều làm việc; làm việc mang lại niềm vui.</p> <p>-Thi đọc lại bài / nhiều em.</p>
--	--

-Nhận xét, chọn em đọc hay. <u>Hoạt động 5.Củng cố :</u> - Em học tập đọc bài gì? - Bài văn giúp em hiểu điều gì? - Nhận xét tiết học	- Làm việc thật là vui - Có làm việc thì mới có ích cho gia đình và xã hội.
--	--

TUẦN 3

Bạn của Nai Nhỏ(2 Tiết)

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

-Biết đọc liền mạch các từ, cụm từ trong câu; ngắt nghỉ hơi đúng và rõ ràng.
Đọc đúng các từ ngữ : chặn lối, ngăn cản, hích vai, lao tới, gả Sói, ngã ngựa
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Người bạn đáng tin cậy là người sẵn lòng cứu người, giúp người. (trả lời được các câu hỏi trong sgk)

2.Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh ý thức biết giao du với bạn tốt đáng tin cậy, sẵn lòng giúp người.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Sử dụng tranh ở sgk.

- Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<u>Hoạt động 1: KT bài cũ</u> : Tiết trước em tập đọc bài gì ? -Gọi 2 em đọc 2 đoạn bài Làm việc thật là vui.Và nêu câu hỏi 1,2 ở cuối bài. - Nhận xét <u>*Dạy bài mới</u> : -Giới thiệu bài : Tranh. -Tranh vẽ những con vật gì ? Chúng đang làm gì ? -Tại sao Nai húc ngã Sói chúng ta sẽ đọc bài.	- Làm việc thật là vui. -2 em đọc và TLCH. -Sói, 2 con Nai và 1 con Dê..Một con Nai húc ngã con Sói. -Bạn của Nai Nhỏ.
<u>Hoạt động 2</u> : Luyện đọc. -Giáo viên đọc mẫu : to, rõ ràng theo giọng	-Theo dõi, đọc thầm.

<p>kể chuyện.</p> <p><u>Đọc từng câu:</u></p> <p>-Luyện phát âm từ khó :ngăn cản, hích vai , lao tới, lo lắng...</p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp :</u></p> <p>-Hướng dẫn ngắt giọng.</p> <p>Bảng phụ : <i>Một lần khác,/ chúng con đang đi dọc bờ sông/ tìm nước uống/ thì thấy lão Hồ hung dữ/ đang rình sau bụi cây.//</i></p> <p><i>Sói sắp tóm được Dê Non/ thì bạn con đã kịp lao tới,/ dùng đôi gạc chắc khoẻ/ húc Sói ngã ngựa.//</i></p> <p><i>Con trai bé bỏng của cha./ con có người bạn như thế/ thì cha không phải lo lắng một chút nào nữa.//</i></p> <p>- Gọi 1HS đọc các từ ở phần chú giải</p> <p><u>Đọc từng đoạn trong nhóm:</u></p> <p><u>Thi đọc giữa các nhóm:</u></p> <p>- Tổ chức cho HS đọc cá nhân , đồng thanh từng đoạn , cả bài.</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p>- <u>Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh đoạn 2:</u> 1 lần.</p> <p><u>TIẾT 2:</u></p> <p><u>HOẠT ĐỘNG 3:</u>HD tìm hiểu bài:</p> <p>*-GV cho học sinh thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Nai Nhỏ xin phép cha đi đâu?</p> <p>-Cha Nai Nhỏ nói gì?</p> <p>-Nai Nhỏ đã kể cho cha nghe những hành động nào của bạn mình?</p>	<p>-HS đọc từng câu cho đến hết.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- 4 HS đọc 4 đoạn.</p> <p>-HS luyện đọc đúng câu (5-7 em)</p> <p>-1HS đọc các từ ở phần chú giải</p> <p>-Chia nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>- Cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Đi chơi xa cùng bạn.</p> <p>- Cha không ngăn cản con nhưng con hãy kể cho cha nghe về bạn của con.</p> <p>-Lấy vai hích để hòn đá to chặn ngang lối đi.</p> <p>-Nhanh trí kéo Nai Nhỏ chạy khỏi lão</p>
---	--

<p>- Mỗi hành động của bạn Nai Nhỏ nói lên 1 điểm tốt của bạn ấy. Em thích nhất điểm nào?</p> <p>- Theo em người bạn tốt là người ntn?</p> <p>- Nhận xét</p> <p><u>Hoạt động 5: Luyện đọc lại:</u></p> <p>-Mỗi lượt gọi 4 em đọc nối tiếp 4 đoạn trong bài.</p> <p>-Gọi HS nhận xét, - GV nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 6: Củng cố, dẫn dò:</u></p> <p>-Người bạn đáng tin cậy là người ntn?</p> <p>- Nhận xét tiết học...</p>	<p>Hồ rình sau bụi cây. -Lao vào gã Sói, dùng gạc húc Sói ngã ngựa để cứu Dê non. - Đặc điểm “dám liều mình vì người khác” vì đó là đặc điểm của 1 người vừa dũng cảm vừa tốt bụng. -Người sẵn lòng giúp người, cứu người là người bạn tốt, đáng tin cậy. Chính vì vậy cha Nai Nhỏ yên tâm cho Nai Nhỏ đi chơi.</p> <p>-HS đọc + 2 HS đọc các Nai Nhỏ, cha Nai Nhỏ và một người dẫn chuyện</p> <p>-Người sẵn lòng giúp người, cứu người là người bạn tốt, đáng tin cậy.</p>
--	---

Gọi bạn

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Biết ngắt nghỉ rõ ở từng câu thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.

Đọc đúng các từ : thuở nào, sâu thẳm, lang thang, khắp nẻo

2. Kỹ năng : Rèn đọc đúng nhịp thơ.

Hiểu ND: Tình bạn cảm động giữa Bê Vàng và Dê Trắng.

3. Thái độ : Yêu quý bạn.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : sử dụng tranh Gọi bạn ở sgk.

- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>Hoạt động 1: KT bài cũ</u> : Tiết trước em tập đọc bài gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>*Dạy bài mới</u> :</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Luyện đọc.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài giọng chậm rãi, tình cảm</p> <p>-Hướng dẫn luyện đọc, giảng từ.</p> <p><u>Đọc từng dòng thơ</u> :</p> <p>-Rèn đọc từ khó : <i>Thuở, sâu thẳm, hạn hán, cỏ héo khô, nuôi đôi bạn, quên đường về, thương bạn, khắp nẻo.</i></p> <p><u>Đọc từng khổ thơ trước lớp</u> :</p> <p>-Hướng dẫn đọc ngắt giọng:</p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-2 em đọc và trả lời câu hỏi 1, 4 ở cuối bài.</p> <p>-Gọi bạn.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng dòng thơ.</p> <p>-HS phát âm.</p> <p>-3 HS nối nhau đọc 3 khổ thơ.</p>

<p><i>Bê Vàng đi tìm cỏ/ Lang thang/ quên đường về/ Dê Trắng thương bạn quá Chạy khắp nẻo/ tìm Bê/ Đến bây giờ Dê Trắng/ Vẫn gọi hoài: "Bê!!! Bê!!!"</i></p> <p><u>Chia nhóm đọc:</u> <u>Thi đọc:</u> - Tổ chức cho HS cá nhân, đồng thanh từng khổ - Nhận xét.</p> <p><u>Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài:</u> 1 lần - Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu bài. - Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu ? - Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ ? - Giải thích thêm - Khi Bê Vàng quên đường về Dê Trắng làm gì ? - Vì sao Dê Trắng vẫn gọi Bê! Bê!</p> <p>- Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 4:</u> Học thuộc lòng. - Cho HS nhắm khổ 2, khổ 3: 2,3 lượt - Ghi các từ đầu dòng lên bảng. - Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 5: Củng cố:</u> - Bài thơ gợi lên trong lòng em tình cảm gì - Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS luyện đọc câu.</p> <p>-Đọc từng khổ trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.(từng khổ) CN, ĐT.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-Đọc thầm . -Rừng xanh sâu thẳm. -Trời hạn hán.</p> <p>-Thương bạn gọi bạn khắp nơi.</p> <p>- Vì tình bạn thắm thiết, chung thủy, nhớ thương bạn không quên được bạn.</p> <p>-HS thi đọc thuộc bài thơ.</p> <p>- <i>Tình bạn thủy chung.</i></p>
---	---

--	--

TUẦN 4

Bím tóc đuôi sam (2 tiết)

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : loạng choạng, ngã phịch, đâm đũa, ngưỡng nghịu.
- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, chấm,hai chấm, chấm cảm, dấu hỏi, giữa các cụm từ.
- Bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật : người dẫn chuyện, các bạn gái, Tuấn, Hà, thầy giáo.

2.Kĩ năng :- Hiểu nội dung: Không nên nghịch ác với bạn, cần đối xử tốt với các bạn gái. (trả lời được các CH trong sgk)

- Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh ý thức cần đối xử tốt với bạn gái.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Sử dụng tranh : Bím tóc đuôi sam.(ở sgk)
- Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<i>Hoạt động 1: KT bài cũ</i> : Tiết tập đọc trước em đọc bài gì ?	-Gọi bạn.
-Giáo viên gọi 2 em học thuộc lòng 2 khổ cuối	-2 em HTL và TLCH.

<p>bài Gọi bạn và nêu câu hỏi 2, 4 ở cuối bài.</p> <p>-Nhận xét,</p> <p><i>*Dạy bài mới :</i></p> <p><i>Giới thiệu bài :</i> *- GV cho học sinh quan sát bức tranh và trả lời câu hỏi tranh vẽ gì?</p> <p>-Trong tiết tập đọc này chúng ta tập đọc bài Bím tóc đuôi sam. Qua bài tập đọc này, các em sẽ biết cách cư xử với bạn bè như thế nào cho đúng để luôn được các bạn yêu quý, tình bạn thêm đẹp.</p> <p><i>Hoạt động 2 :</i> Luyện đọc .</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài chú ý giọng đọc lời người kể chuyện, lời các bạn gái, lời Hà, lời Tuấn.</p> <p><i>Đọc từng câu :</i></p> <p>-H D phát âm đúng các từ có vần khó, từ ngữ dễ phát âm lẫn lộn :bím tóc nhỏ, mệt quá, khuôn mặt, vui vẻ,loạng choạng, ngưỡng nghịu,cái nơ, nắm, vịn vào nó, một lúc, đẹp lắm, nín hắt, bím tóc nhỏ, mệt quá, vì vậy, ngã phịch xuống đất, òa khóc, khuôn mặt, vui vẻ,...</p> <p><i>Đọc từng đoạn trước lớp :</i></p> <p>-Kết hợp hướng dẫn ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng đúng:</p> <p><i>Khi Hà đến trường/ mấy bạn gái cùng lớp reo lên :// “Ái chà chà!! Bím tóc đẹp quá!!”</i></p> <p><i>Vì vậy,/ mỗi lần cậu kéo bím tóc,/ cô bé lại loạng choạng/ và cuối cùng/ ngã phịch xuống đất.//Rồi vừa khóc./ em vừa chạy đi mách thầy.//</i></p> <p><i>Dừng khóc,/ tóc em đẹp lắm!!</i></p> <p><i>Giảng từ :</i> bím tóc đuôi sam, tết, loạng</p>	<p>*Tranh vẽ một bạn nam và một bạn nữ bạn nam đang xin lỗi bạn nữ.</p> <p>-Vài em nhắc tựa : Bím tóc đuôi sam.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài.</p> <p>-Học sinh phát âm(nhiều em).</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau đọc 4 đoạn.</p> <p>-Vài em luyện đọc câu khó.</p> <p>-Lắng nghe</p>
---	--

<p>choạng, ngượng nghịu, phê bình, sấn tới, ngã phịch xuống đất. <u>Mở rộng từ</u> : Đắm đìa nước mắt. -Đối xử tốt : nói và làm điều tốt với người khác. <u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u> <u>Thi đọc:</u> - Gọi đại diện nhóm cá nhân từng đoạn và đọc đồng thanh từng đoạn. -Nhận xét. <u>Đọc cả lớp:</u></p>	<p>-Khóc nhiều, nước mắt ướt đầm mặt. -Làm tốt với người khác. -Mỗi nhóm 4 HS đọc cả đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm. - Cá nhân , đồng thanh - Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài : 1 lần</p>
--	--

TIẾT 2:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>Hoạt động 4</u> : Tìm hiểu bài. - Hà đã nhờ mẹ làm gì ? -Khi Hà đến trường, các bạn đã khen 2 bím tóc của em như thế nào ? -Tại sao đang vui vẻ như vậy mà Hà lại khóc -Tuấn đã trêu Hà như thế nào ? -Em nghĩ như thế nào về trò đùa của Tuấn ? - Khi bị Tuấn trêu làm đau, Hà khóc và chạy đi mách thầy. Sau đó chuyện gì đã xảy ra? Các em cùng tìm hiểu đoạn 3,4. - Thầy giáo đã làm Hà vui lên bằng cách nào ? *-Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. -Theo em vì sao lời khen của thầy làm Hà vui không khóc nữa ? -Khi được thầy khen Hà có mừng không ? Có tự hào về hai bím tóc không ? -Tan học Tuấn làm gì ? -Từ ngữ nào cho thấy Tuấn xấu hổ vì đã trêu</p>	<p>-Đọc thầm. -Tết cho 2 bím tóc. -Ái chà chà! Bím tóc đẹp quá. -Tuấn sấn đến, trêu Hà. -Tuấn kéo bím tóc của Hà -Tuấn đùa ác, bắt nạt bạn, không tôn trọng bạn, không biết cách chơi với bạn. - Đọc thầm đoạn 3,4 Thầy khen hai bím tóc của Hà rất đẹp. *Các nhóm thảo luận và trả lời. -Vì lời khen của thầy làm Hà tự tin, tự hào về bím tóc của mình. -Hà mừng khi được khen.Tự hào không bị Tuấn trêu. -Tuấn đến gặp Hà, xin lỗi Hà. -Tuấn gãi đầu ngượng nghịu.</p>

<p>Hà ? -Thầy giáo khuyên Tuấn điều gì ? <u>Hoạt động 5:</u> Thi đọc theo vai. -Giáo viên yêu cầu chia nhóm.</p> <p>-Nhận xét, khen nhóm đọc tốt theo vai. <u>Hoạt động 6:Củng cố:</u> -Câu chuyện này khuyên chúng ta điều gì ? -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Phải đối xử tốt với bạn gái.</p> <p>-Nhóm tự phân vai: Người dẫn chuyện, Hà, Tuấn, Thầy giáo, 4 bạn đóng vai bạn cùng lớp với Hà. -Luyện đọc theo vai trong nhóm .</p> <p>-Phải đối xử tốt với bạn, đặc biệt là bạn gái.</p>
--	--

Trên chiếc bè

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.
- Đọc đúng các từ ngữ : bãi lầy, bãi phục, âu yếm, lảng xảng, sẵn sất, trong vắt, hoan nghênh, băng băng,
- Hiểu nội dung bài: Tả chuyến du lịch thú vị trên sông của Dế Mèn và Dế Trũi

2.Kĩ năng : Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, rành mạch.

3.Thái độ : Hiểu qua cuộc đi chơi trên sông đầy thú vị, tác giả đã cho chúng ta thấy tình bạn đẹp đẽ giữa Dế Mèn và Dế Trũi.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Sử dụng tranh minh họa bài Trên chiếc be ở sgk.
- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>Hoạt động 1: KT bài cũ:</u> Tiết trước em học tập đọc bài gì ? -Đọc đoạn 1-2 , đoạn 3-4 bài. -Vì sao Hà lại khóc ? -Thầy giáo khuyên Tuấn điều gì ?</p>	<p>-Bím tóc đuôi sam.</p> <p>-2 em đọc (1 em đọc đoạn 1-2, 1 em đọc đoạn 3-4).</p> <p>-Tuấn sẵn đến, trêu Hà. -Phải đối xử tốt với bạn, đặc biệt</p>

<p>-Nhận xét</p> <p>*<u>Day bài mới</u> :</p> <p>-Giới thiệu bài : Tranh : Hỏi : Tranh vẽ gì ?</p> <p>-Bức tranh này vẽ cảnh đi chơi của hai chú Dế là Dế Mèn và Dế Trũi. Muốn biết cuộc đi chơi của hai chú dế có gì thú vị, chúng ta cùng đọc bài Trên chiếc bè để biết được điều đó. Đây là một đoạn trích trong tác phẩm nổi tiếng Dế Mèn phiêu lưu ký của nhà văn Tô Hoài.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Luyện đọc.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng đọc thông thả, thể hiện sự thích thú tự hào của đôi bạn.</p> <p><u>Đọc từng câu</u> :</p> <p>-Hướng dẫn phát âm từ khó dễ lẫn</p> <p>-Nhận xét</p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp</u> :</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn đọc câu : <i>Mùa thu mới chớm/ nhưng nước đã trong vắt,/ trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy.//</i> <i>Những anh gọng vó đen sạm,/ gầy và cao,/ nghênh cặp chân gọng vó/ đứng trên bãi lầy bái phục nhìn theo chúng tôi.//</i> <i>Đàn sần sắt và cá thầu dầu thoáng gặp đâu cũng lảng xảng/ cố bơi theo chiếc bè,/ hoan nghênh vánh cả mặt nước.//</i></p> <p><u>Giảng từ</u> : - Gọi 1 HS đọc phần chú giải</p> <p>-Âu yếm : thương yêu trìu mến.</p> <p>-hoan nghênh : đón chào với thái độ vui mừng.</p> <p><u>Đọc từng đoạn trong nhóm</u> :</p>	<p>là bạn gái.</p> <p>-Hai chú Dế đang đi chơi trên sông.</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Nghe, đọc thầm.</p> <p>-Học sinh nối tiếp đọc từng câu.</p> <p>-HS phát âm, cá nhân, đồng thanh.</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau 3 HS đọc 3 đoạn trong bài.</p> <p>-HS luyện đọc câu</p> <p>-Cá nhân- đồng thanh.</p> <p>-1 HS đọc phần chú giải</p> <p>-2 em nhắc lại âu yếm, hoan nghênh.</p> <p>-Đọc từng đoạn trong nhóm, mỗi nhóm 3 em đọc.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm (từng đoạn, cả bài) Cá nhân, đồng</p>
--	---

<p><u>Thi đọc:</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Tìm hiểu bài.</p> <p>-Đế Mèn và Đế Trũi rủ nhau đi đâu ?</p> <p>-Ngao du thiên hạ có nghĩa là gì ?</p> <p>-1.Đế Mèn và Đế Trũi đi chơi xa bằng cách gì ?</p> <p><u>Tranh :</u> Lá bèo sen : Bèo sen còn gọi là bèo lục bình hay bèo Nhật Bản. Loại bèo này có lá to, cuống lá phồng lên như một chiếc phao có thể nổi trên mặt nước.</p> <p>-2.Trên đường đi hai bạn nhìn thấy cảnh vật ra sao ?</p> <p>-Kể tên các con vật đôi bạn đã gặp gỡ trên sông ?</p> <p>3. - Tìm những từ ngữ chỉ thái độ của các con vật đối với hai chú đế.</p> <p>- Như vậy tình cảm của gọng vó, cua kền, sắn sắt, thầu dầu đối với hai chú đế như thế nào ? Có quý mến không ? Có ngưỡng mộ không ?</p> <p><u>Hoạt động 4:</u> Luyện đọc lại.</p> <p>-Nhận xét. Tuyên dương HS đọc hay.</p> <p><u>Hoạt động 5:</u> <u>Củng cố :</u></p>	<p>thanh.</p> <p>-Đồng thanh (đoạn 3).</p> <p>-Đọc thầm đoạn 1-2.</p> <p>-Đế Mèn và Đế Trũi rủ nhau đi ngao du thiên hạ.</p> <p>-Là đi dạo khắp nơi.</p> <p>-Hai bạn ghép ba bốn lá bèo sen lại thành một chiếc bè để đi.</p> <p>-Quan sát lá bèo sen.</p> <p>-HS đọc thầm đoạn còn lại.</p> <p>-Nước sông trong vắt, cỏ cây, làng gần, núi xa hiện ra luôn mới mẻ, Các con vật hai bên bờ đều tò mò, phấn khởi, hoan nghênh hai bạn.</p> <p>-Gọng vó, cua kền, sắn sắt, thầu dầu.</p> <p>- Gọng vó : bái phục nhìn theo. Những ả cua kền : âu yếm ngó theo.</p> <p>Sắn sắt, thầu dầu lăng xăng cố bơi theo, hoan nghênh vánh cả mặt nước.</p> <p>-Dân cư trên sông yêu quý, ngưỡng mộ hai chú đế.</p> <p>-Hai chú đế được xem nhiều cảnh đẹp và được mọi người yêu quý.</p> <p>- 3 em thi đọc lại 3 đoạn.</p> <p>-Nhận xét chọn bạn đọc hay.</p> <p>-Thấy nhiều cảnh đẹp, mở mang kiến thức, bạn bè hoan nghênh,</p>
---	---

<p>- Qua bài văn em thấy cuộc đi chơi của hai chú đế có gì thú vị ?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>yêu mến, khâm phục.</p>
---	----------------------------

TUẦN 5

Chiếc bút mực (2 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ: hồi hộp, nức nở, ngạc nhiên ,
- Biết ngắt nghỉ đúng và bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.
- Rèn kĩ năng đọc hiểu :Hiểu nội dung bài: Cô giáo khen ngợi Mai là cô bé ngoan , biết giúp đỡ bạn.

2.Kĩ năng : Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, rành mạch.

3. Thái độ : Thể hiện sự cảm thông (biết thông cảm với những người xung quanh mình)

II. CHUẨN BỊ:GV;

Sử dụng tranh ở sgk.

Bảng phụ ghi các câu cần luyện đọc:

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><u>Hoạt động 1: KT bài cũ:</u></p> <p>- Gọi 3 HS lên bảng đọc 3 đoạn bài Trên chiếc bè và nêu 3 câu hỏi 1, 2</p>	<p>- 3 HS thực hiện</p>

<p>- Nhận xét</p> <p><u>Hoạt động 2: Luyện đọc:</u></p> <p>GV đọc mẫu : giọng kể chậm rãi... và giới thiệu giọng đọc.</p> <p>Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p><u>Đọc từng câu:</u></p> <p>- HD phát âm các từ: <i>buồn , nước nở, nước mắt , mượn , loay hoay, ngạc nhiên.</i></p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp:</u></p> <p>- HDHS ngắt nhịp:</p> <p><i>Thế là trong lớp/ chỉ còn mình em/ viết bút chì.//</i></p> <p><i>Nhưng hôm nay/ cô cũng định cho em viết bút mực/ vì em viết khá rồi.//</i></p> <p>- Gọi 1 HS đọc phần chú giải ở sgk.</p> <p><u>*HDHS đọc từng đoạn trong nhóm:</u></p> <p>Thi đọc:</p> <p>Tổ chức cho HS đọc cá nhân , đồng thanh từng đoạn.</p> <p>-GV khen nhận xét khen ngợi</p> <p><u>TIẾT 2:</u></p> <p><u>Hoạt động 3: Tìm hiểu bài:</u></p> <p>1.- Những từ nào cho thấy Mai mong được viết bút mực?</p> <p>2. Chuyện gì đã xảy ra với Lan?</p> <p>3. Vì sao Mai lại loay hoay?</p> <p>- Cuối cùng Mai quyết định ra sao?</p> <p>4. Khi biết mình cũng được viết bút mực, Mai nghĩ và nói thế nào?</p>	<p>- HS đọc nối tiếp từng câu đến hết bài.</p> <p>- 4 HS đọc 4 đoạn trước lớp.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-1 HS đọc phần chú giải ở sgk.</p> <p>- HS luyện đọc đoạn trong nhóm.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- Thấy Lan được cô cho viết bút mực, Mai hồi hộp nhìn cô. Mai buồn... viết bút chì.</p> <p>- Lan được viết bút mực nhưng lại quên bút, Lan buồn gục đầu xuống bàn khóc nước mắt.</p> <p>- Vì nửa muốn cho bạn mượn bút , nửa lại tiếc.</p> <p>- Mai lấy bút đưa cho Lan mượn.</p> <p>- Mai thấy tiếc nhưng rồi Mai vẫn nói: “Cứ để bạn Lan viết trước”.</p>
---	--

<p>5. Vì sao cô giáo khen Mai?</p> <p><u>Truyền đạt:</u> Mai là 1 cô bé tốt bụng biết nhường nhịn, giúp đỡ bạn.</p> <p><u>Hoạt động 5: Củng cố:</u></p> <p>- HDHS đọc theo vai (mỗi nhóm 4 em)</p> <p>- Câu chuyện này nói về điều gì?</p> <p>-Nhận xét giờ học</p>	<p>- Mai đáng khen, vì em biết nhường nhịn , giúp đỡ bạn.</p> <p>-HS đọc theo các vai: người dẫn: chuyện, cô giáo, Lan, Mai.</p> <p>- Nói về chuyện bạn bè thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.</p>
---	--

Mục lục sách

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

- Đọc rành mạch văn bản có tính chất liệt kê.
- Nắm được nghĩa các từ mới.
- Bước đầu biết dùng mục lục sách để tra cứu.

2. Kĩ năng : Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, rành mạch.

3. Thái độ: HS yêu thích môn học

II. CHUẨN BỊ:

GV sử dụng tranh ở sgk.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><u>Hoạt động 1: KT bài cũ:</u></p> <p>- Gọi 2 HS đọc nối tiếp bài Chiếc bút mực và nêu câu hỏi 2, 4 ở cuối bài.</p> <p>- Nhận xét khen ngợi</p> <p><u>Hoạt động 2: Luyện đọc:</u></p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc rõ</p>	<p>- 2HS thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>

<p>ràng, rành mạch và giới thiệu giọng đọc.</p> <p>- Hướng dẫn cho HS đọc và giải nghĩa từ.</p> <p><u>Đọc từng mục trước lớp:</u></p> <p>- HD ngắt nhịp. VD: Một. // Quang Dũng. //Mùa quả cọ.// trang 7.</p> <p>- HD phát âm các từ:quả cọ, Quang Dũng, Phùng Quán, vương quốc, cổ tích</p> <p>- Gọi 1 HS đọc phần chú giải</p> <p><u>Đọc từng mục trong nhóm:</u></p> <p>Thi đọc giữa các nhóm:</p> <p>- Gọi cá nhân đọc từng mục , cả bài. (không đọc đồng thanh)</p> <p>- Nhận xét</p> <p><u>Hoạt động 3: Tìm hiểu bài:</u></p> <ol style="list-style-type: none">1. Tuyển tập này có những truyện nào?2. Truyện người học trò cũ ở trang nào?3. Truyện Mùa quả cọ của nhà văn nào4. Mục lục sách dùng để làm gì? <p>- Yêu cầu HS tập tra mục lục sách TV2, tập 1, tuần 5</p> <p>- Gọi 1 HS K/ G đọc lại mục lục sách tuần 5theo từng cột hàng ngang (Tuần-Chủ điểm, Phân môn, Nội dung, Trang)</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Đọc nối tiếp mỗi em đọc 1 mục đến hết bài.</p> <p>-1 HS đọc phần chú giải</p> <p>- Mỗi nhóm 2 em luyện đọc nối tiếp.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-Theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS nêu tên từng truyện. Mùa quả cọ...</p> <p>- trang 52.</p> <p>- Quang Dũng</p> <p>- Cho ta biết cuốn sách viết về cái gì, có những nhân nào, trang bắt đầu của mỗi phần là trang nào. Từ đó ta nhanh chóng tìm được những mục cần đọc .</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS mở mục lục , đọc mục lục tuần 5</p>
---	--